

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 10 - 2024
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình.
2. Bà Bùi Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 554/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/9/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1976 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

3. *Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1996 (có mặt).

Chị Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Thị Đ trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn L tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau, hai bên không tổ chức cưới hỏi, bà và ông L về chung sống cùng nhau có đăng ký kết hôn trước năm 1996. Tuy nhiên, do mưa lụt bị thất lạc giấy tờ nên năm 2023 bà và ông L đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thành Hải, thành phố Phan

Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 15/6/2023 (phần nội dung ghi chú thể hiện: Ngày xác lập hôn nhân thực tế ngày 01/01/1996). Bà và ông L sinh sống tại thôn C, xã T từ đó cho đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng cũng bình thường, tuy nhiên hàng ngày ông L thường xuyên nhậu, mỗi lần nhậu về là lại to tiếng chửi mắng bà, lấy rựa rượt đuổi đánh, bà có báo chính quyền địa phương để giải quyết. Do lo sợ bị đánh, hành hung nên từ tháng 7/2024 bà đã ra ngoài cùng con gái thuê trọ sinh sống. Nay tình cảm không còn, mâu thuẫn thật sự trầm trọng, nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm giải quyết ly hôn cho bà với ông L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh năm 2003 các con đã trưởng thành tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Ông và bà Trương Thị Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Hải năm 2023. Vợ chồng trước đây có đăng ký kết hôn và chung sống trước năm 1996. Tuy nhiên do bị lũ lụt nên thất lạc giấy tờ. Quá trình chung sống vợ chồng có hạnh phúc, trong cuộc sống hàng ngày thỉnh thoảng ông có uống rượu nên vợ chồng có xảy ra cãi vã. Ông không có bạo lực gia đình, không đánh vợ con. Từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay ông và bà Đ không còn chung sống do bà Đ cố chấp, vợ chồng có to tiếng nên bà Đ thuê nhà trọ ở riêng. Ông có nhiều lần điện thoại nhưng bà Đ không bắt máy và ông có đi tìm kiếm nhưng không biết địa chỉ. Nay ông còn thương bà Đ nên ông không đồng ý ly hôn. Ông thấy lời trình bày của bà Đ là bịa đặt, vu khống không đúng sự thật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh N và Nguyễn Thị Quỳnh T các con đã trưởng thành tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Quỳnh N trình bày: Ba thường ngày hiền lành nhưng thường xuyên uống rượu say và chửi bới mẹ và có hành vi bạo lực gia đình. Quá trình chung sống ba, mẹ thường xuyên mâu thuẫn, không hạnh phúc.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Quỳnh T tại bản khai ngày 12/9/2024 trình bày: Ba thường xuyên uống rượu bia say xỉn và hay chửi bới thậm chí đánh đập mẹ nhiều lần. Đỉnh điểm tháng 7/2024 ba có dùng rựa rượt đuổi mẹ con chị do sợ hãi phải thuê trọ để ở. Quá trình chung sống ba mẹ không hạnh phúc thường xuyên mâu thuẫn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán, Thư ký, đã thực hiện đúng các quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS), Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trương Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn L. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Bị đơn ở xã T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bị đơn, người làm chứng: Tòa án đã tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn, người làm chứng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 229 của BLTTDS, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: bà Đ và ông L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40 ngày 15/6/2023, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

bà Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông L là do: Trong thời gian chung sống ông L thường xuyên nhậu, mỗi lần nhậu là ông L to tiếng chửi mắng bà, ông L còn sử dụng rựa rượt đuổi để đánh bà. Bà đã làm đơn ly hôn với ông L nhưng do ông L hứa sẽ thay đổi và vì các con nên bà đã bỏ qua. Nhưng nay mâu thuẫn giữa bà và ông L ngày càng trầm trọng. Do lo sợ bị hành hung nên từ tháng 7/2024 bà và con gái là cháu Thư ra ngoài thuê trọ sinh sống.

Ông L không đồng ý ly hôn với bà Đ vì cho rằng quá trình chung sống ông và bà Đ có hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, ông còn thương bà Đ.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống giữa bà Đ và ông L có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do mỗi lần ông L uống rượu lại to tiếng, cãi vã sự việc diễn ra trong một thời gian dài làm cho bà Đ không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc ông L. Hai ông bà không còn sống chung cùng nhau từ tháng 7/2024 cho đến nay. Theo trình bày của chị T và chị N là con gái của ông bà đều xác nhận cuộc sống hôn nhân của ông bà không có

hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Ngoài ra, bà Đ còn có đơn xác nhận tình trạng mâu thuẫn được chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đ và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ.

[2.2] Về con chung: bà Đ và ông L có 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh năm 2003. Các con đã trưởng thành tự lao động nuôi sống bản thân không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà Đ, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: bà Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 229, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Đ.

1. Về hôn nhân: Bà Trương Thị Đ được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

2. Về án phí: Bà Trương Thị Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003112 ngày 30/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. bà Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- CCTHADS TP. PR- TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Thành Hải;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Diệu

